TRUNG TÂM Y TẾ GIÁ RAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TỔ DƯỢC LÂM SÀNG - TTT** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Giá Rai, ngày 23 tháng 04 năm 2021*

**THÔNG TIN THUỐC THÁNG 04/2021**

***(V/v Thông tin về một số thuốc chống nôn)***

**Kính gửi:**Các khoa, phòng, trạm y tế xã phường.

Nhằm tăng cường hiệu quả, an toàn và hợp lý trong sử dụng thuốc, đơn vị Dược lâm sàng - Thông tin thuốc xin trình bày thông tin một số thuốc chống nôn hiện có tại TTYT như sau:

1. **METOCLOPRAMID**

**Đường dùng:** tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch chậm trong ít nhất 3 phút.

**Chỉ định:**

***Người lớn:***

* Dự phòng nôn và buồn nôn hậu phẫu, do xạ trị.
* Điều trị nôn và buồn nôn do **đau nửa đầu cấp tính (Migrain).**

***Trẻ em từ 1 -18 tuổi:***

* Lựa chọn hàng hai để dự phòng nôn và buồn nôn do hóa trị.
* Lựa chọn hàng hai để điều trị nôn và buồn nôn hậu phẫu.

**Thời gian điều trị:**

* Điều trị nôn và buồn nôn hậu phẫu: tối đa trong vòng **48 giờ.**
* Chỉ định chống nôn còn lại: tối đa trong vòng **5 ngày.**

**Chống chỉ định**

* **Xuất huyết tiêu hóa**, **tắc nghẽn cơ học** hoặc thủng dạ dày ruột do thuốc làm tăng nhu động ruột và có thể khiến tình trạng bệnh nhân nặng nề hơn.
* Động kinh, Parkinson.
* Trẻ dưới 1 tuổi

**2. DIPHENHYDRAMIN**

**Đường dùng:** tiêm bắp cần tiêm sâu. Khi tiêm tĩnh mạch phải tiêm chậm, người bệnh ở tư thế nằm.

**Chỉ định:** Nôn hoặc chóng mặt, dị ứng.

**Cơ chế:** kháng cholinergic, kháng histamin H1, ức chế tiền đình.

**Liều dùng chống nôn:**

* Người lớn: bắt đầu 10mg/lần, có thể tăng 20-50mg, 2 hoặc 3 giờ một lần.
* Trẻ em: 1,25 mg/kg.
* Người cao tuổi: 25mg/lần, 2-3 lần/ngày.

**Chống chỉ định:**

* **Hen**
* Trẻ sơ sinh, trẻ đẻ non.
* Phụ nữ cho con bú

**Lưu ý:** Diphenhydramin có thể gây phản ứng ngoại tháp (run rẩy, cứng cơ, múa giật hoặc đi lại chậm chạp).

**3. DOMPERIDON**

**Đường dùng:** uống

**Chỉ định:** điều trị triệu chứng nôn và buồn nôn

**Liều dùng:** ***Người lớn và trẻ từ 12 tuổi trở lên và cân nặng từ 35kg trở lên:*** uống 01 viên/lần x 2-3 lần/ngày, tối đa 30mg/ngày. Suy thận giảm số lần dùng (1-2 lần/ngày)

**Thời gian dùng:** tối đa **7 ngày.**

**Chống chỉ định:**

* **Nôn sau mổ**, **xuất huyết tiêu hóa**, **tắc ruột** cơ học.
* Phụ nữ có thai, cho con bú
* Trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên cân nặng dưới 35kg.
* Suy gan trung bình và nặng.
* Điện tim có xung động tim kéo dài (đặc biệt QT kéo dài).
* Rối loạn điện giải rõ rệt.
* Dùng thuốc gây QT kéo dài (amiodaron, erythromycin, levofloxacin, spiramicin) và thuốc ức chế CYP3A4 (erythromycin, clarithromycin, fluconazol, ARV, diltiazem).

***Tài liệu tham khảo:***

* *Tờ hướng dẫn sử dụng*
* *Cục quản lý dược (2014), Công văn 16752/QLD-TT về việc đăng ký, lưu hành thuốc chứa hoạt chất metoclopramid*
* *Cục quản lý dược (2014), Công văn 14585/QLD-TT về việc cung cấp thông tin liên quan thuốc có chứa Domperidone, Diacerein và Metoclopramide.*
* *Cục quản lý dược (2013), Công văn 20806/QLD-TT về việc cung cấp thông tin liên quan đến thuốc chứa Metoclopramid và thuốc chứa Lysozym HCl.*
* *Uptodate: Antinausea, antiemetic, and related medications used for children. Truy cập ngày 20-04-2021*

 **CHỦ TỊCH HĐT & ĐT KHOA DƯỢC ĐV DƯỢC LÂM SÀNG - TTT**